

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 04/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **VŨ DUY LUÂN**

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **NGUYỄN THỊ HUỆ**

Ông **TRẦN QUANG ĐƯƠNG**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ THU** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ HIỀN** - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo Mai Văn T - sinh ngày 03 tháng 3 năm 1973

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Ông Mai Văn N, sinh năm 1945, hiện làm ruộng tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Mẹ đẻ: Bà Hoàng Thị M (Đã chết)

Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ nhất

Vợ: Chị Tạ Thị L, sinh năm: 1980, hiện làm ruộng tại xã A, huyện Q

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 07/10. Sau đó lao động, sinh sống tại địa phương. Năm 2008 bị Công an huyện Quỳnh Phụ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Năm 2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo quyết định số 118 của UBND tỉnh Thái Bình (đã được xóa tiền sự). Năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa tiền án)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 23/12/2017 chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn T : Luật sư Phạm Văn Hoàng – Văn phòng Luật sư Thái Bình thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Số 38 phố Hai Bà Trưng, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Đình T, sinh năm 1988 ở thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

Người chứng kiến:

- Ông Cao Đức P, sinh năm 1976

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Ông Quách Văn C, sinh năm 1970,

Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2017, Mai Văn T sang huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng mua của 01 người không quen biết được 06 gói nhỏ ma túy với số tiền 600.000 đồng mục đích mang về bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Mai Văn T đứng ở khu vực cây xăng An Vũ thuộc thôn Vũ Hạ, xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình để chờ xe ôm thì có hai thanh niên đi xe máy đến, sau này Mai Văn T mới biết tên là Vũ Đình T và Trần Văn T. Sau khi dừng xe, Thái đi đến chỗ Mai Văn T hỏi “Anh có hàng không bán cho em một gói”. T hiểu ý là T1 muốn hỏi mua một gói ma túy nên T đồng ý bán cho T1 với giá 130.000 đồng, T1 lấy 130.000 đồng đưa cho T, T cầm tiền bỏ vào túi áo khoác ngoài bên phải và lấy 01 gói ma túy đưa cho T1. Khi Thái vừa nhận gói ma túy của T thì bị Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Sau đó T, T1 và T2 được đưa về trụ sở UBND xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ làm việc, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người chứng kiến. Ngoài ra thu tại túi áo khoác ngoài bên phải Mai Văn T đang mặc 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 05 gói nhỏ, Mai Văn T khai là ma túy mua về để bán cho những đối tượng nghiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 516/KLGD-PC54, ngày 21/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“M1 gửi giám định là ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng 0,0311 gam (Không phải không nghìn ba trăm mười một gam)

M2 gửi giám định là ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng 0,2376 gam (Không phải hai nghìn ba trăm bảy mươi sáu gam)

Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Cáo trạng số 30/KS-ĐT ngày 26/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo Mai Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2017. Phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 516/KLGD-PC54 ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình. Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 130.000 đồng và tuyên trả cho bị cáo 01 NOKIA màu xanh đã cũ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Luật sư Phạm Văn Hoàng trình bày tranh luận: Nhất trí bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất với Hội đồng xét xử. Luật sư đề nghị Hội đồng xem xét trong quá trình điều tra cơ quan điều tra không lập biên bản riêng thu giữ số tiền 130.000 đồng thu của bị cáo T là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự tuy nhiên không nghiêm trọng nên không cần thiết phải trả hồ sơ bổ sung, Luật sư kiến nghị các cơ quan tiến hành tố tụng cần thực hiện đúng quy định về quản lý vật chứng. Tại phiên tòa luật sư Phạm Văn Hoàng cung cấp giấy xác nhận bị cáo Mai Văn T có bố đẻ là ông Mai Văn N có Huân chương kháng chiến. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Mai Văn T được hưởng mức án nhẹ nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề xe ôm, nghiện ma túy nên kinh tế khó khăn.

Bị cáo Mai Văn T không có ý kiến bổ sung gì với ý kiến của Luật sư Phạm Văn Hoàng và xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình và Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo

không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Tại phiên tòa Luật sư Phạm Văn Hoàng cho rằng cơ quan điều tra đã không lập biên bản quản lý số tiền 130.000 đồng vật chứng của vụ án là vi phạm tố tụng. Sau khi nghe phần tranh tụng của Luật sư và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền 130.000 đồng là số tiền Mai Văn T bán ma túy cho Vũ Đình Thái mà có, cơ quan điều tra công an tỉnh Thái Bình đã thể hiện rõ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang có sự tham gia của những người chứng kiến và bị cáo Mai Văn T thừa nhận không có ý kiến đề nghị gì. Số tiền trên cơ quan điều tra đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo đúng quy định do vậy căn cứ vào Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 27/8/2010 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa tiếp tục xét xử vụ án theo luật định. Vì vậy các hành vi, quyết định tố tụng khác của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các biên bản niêm phong vật chứng do Công an tỉnh Thái Bình, lập hồi 16 giờ 30 phút và 18 giờ 30 phút; 18 giờ 45 phút cùng ngày 20/12/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 32- 35; 41,42);

- Bản kết luận giám định số 516/KLGD-PC54 ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 50);

- Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Đình T, sinh năm 1988 ở thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 89 - 93);

- Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là Ông Cao Đức P, sinh năm 1976, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và ông Quách Văn C, sinh năm 1970, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 97 - 102);

Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 20/12/2017, bị cáo Mai Văn T sinh sang huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng mua 06 gói nhỏ heroin với số tiền 600.000 đồng với mục đích về để bán kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, tại khu vực cây xăng An Vũ thuộc thôn Vũ Hạ, xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, T đã có hành vi bán trái phép 01 gói heroin có trọng lượng là 0,0311 gam cho anh Vũ Đình T sinh năm 1988 ở thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình với số tiền 130.000 đồng thì bị Cơ quan điều tra Công

an tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Mai Văn T. đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999

Điều 194: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm".

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hiểu được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, hiểu được tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội. Ma túy là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến đại dịch HIV/AIDS đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện, làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội, do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[3] Đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự 1999. Tại phiên tòa Luật sư và gia đình bị cáo cung cấp 01 giấy chứng nhận ông Mai Văn N là bố đẻ bị cáo có Huân chương kháng chiến có xác nhận của UBND xã An Vũ do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 như đề nghị của Luật sư và Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về hình phạt bổ sung: Kiểm sát viên đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 05 triệu đến 07 triệu đồng, Luật sư Phạm Văn Hoàng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mua bán, tàng trữ ma túy để bán kiếm lời, hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo bình thường do vậy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Vũ Đình T 01 gói hêrôin, có trọng lượng 0,0311 gam (*Không thấy không nghìn ba trăm mười một gam*) và thu

giữ của bị cáo Mai Văn T 05 gói hêrôin, có trọng lượng 0,2376 gam (*Không thấy hai nghìn ba trăm bảy mươi sáu gam*). Cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định trong phong bì niêm phong, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với các quy định của pháp luật với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Cơ quan điều tra thu giữ của Mai Văn T số tiền 130.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy cho Thái mà có do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Chiếc điện thoại NOKIA màu xanh đã cũ cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, kết quả điều tra không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo

Đối với chiếc xe mô tô WAVE RSX biển kiểm soát 17B5 – 31536 do Mai Văn T sử dụng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành xác minh làm rõ chiếc xe trên không liên quan đến vụ án. Ngày 25/12/2017 Công an tỉnh Thái Bình đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Tạ Thị L (Vợ của Mai Văn T) là phù hợp với các quy định của pháp luật

Đối với chiếc điện thoại di động NOKIA màu xanh đã cũ và số tiền 50.000 đồng thu của Thái ngày 20/12/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã tiến hành xác minh làm rõ chiếc điện thoại và số tiền trên không liên quan đến vụ án. Ngày 21/12/2017 Công an tỉnh Thái Bình đã trả lại cho anh Thái là phù hợp với các quy định của pháp luật .

[5] Đối với Vũ Đình T là người mua trái phép chất ma túy của bị cáo T, mục đích để sử dụng cho bản thân. Do trọng lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, bản thân Thái chưa có tiền án về tội phạm ma túy nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Thái bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật

Đối với anh Trần Văn T là người làm nghề xe ôm, ngày 20/12/2017 có chở Thái đi mua ma túy. Cơ quan Công an đã làm rõ anh Toàn không biết việc Thái thuê chở đi mua ma túy do vậy không xử lý đối với anh Toàn là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, theo bị cáo Mai Văn T khai nhận mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết tại Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành Phố Hải Phòng nên không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho các bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý xét thấy là phù hợp với các quy định của pháp luật .

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt Mai Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Văn T số tiền 5.000.000(năm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 02 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 516/KLGD-PC54 ngày 21/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 130.000 đồng và trả cho bị cáo Mai Văn T 01 điện thoại NOKIA màu xanh đã cũ.

(Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 27/3/2018).

3. Về án phí: Bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Mai Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/5/2018. Anh Vũ Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử hoặc niêm yết kết quả xét xử tại trụ sở UBND xã nơi người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cư trú

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- L- u văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Duy Luân